

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định 2504/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 148/TTr-STTTT ngày 15 tháng 4 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện; căn cứ tình hình thực tế thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông, thường xuyên rà soát danh mục về số lượng dịch vụ phát sinh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá các loại hình dịch vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành áp dụng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thông báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các dịch vụ công theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT/NSưong.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Thiện Nghĩa**

**DANH MỤC**  
**DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*(Kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND-HC ngày 20 / 4 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin tuyên truyền</b>
1	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị
2	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh – quốc phòng
3	Thông tin tuyên truyền hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và quảng bá hình ảnh địa phương
4	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (phát triển nông nghiệp - nông thôn; phòng chống thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khác)
5	Điểm tin, điểm báo
6	Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống thiết bị phục vụ thông tin tuyên truyền trong tỉnh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bưu chính</b>
1	Bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (KT1)
2	Bưu chính công ích
<b>III</b>	<b>Viễn thông, Internet, Tần số vô tuyến điện</b>
1	Mạng viễn thông phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (mạng truyền số liệu chuyên dùng, WAN, tổng đài thông tin dịch vụ công, SMS Brandname,...)
2	Tên miền, IP
3	Kiểm định, đo kiểm thiết bị viễn thông, tần số vô tuyến điện, chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ công tác quản lý, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước
4	Thuê tần số vô tuyến điện
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Công nghệ thông tin</b>
1	An toàn thông tin (giám sát, đánh giá, ứng cứu, diễn tập,...)

2	Tư vấn công nghệ thông tin
3	Ứng dụng công nghệ thông tin (triển khai, quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì, cập nhật, nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, cổng thông tin, trang thông tin điện tử; hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm điều hành đô thị thông minh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh)
4	Chữ ký số
5	Tạo lập dữ liệu điện tử, số hóa tài liệu
6	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh
<b>V</b>	<b>Đào tạo, bồi dưỡng</b>
1	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng các lĩnh vực thuộc ngành Thông tin và Truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh
2	Tập huấn, phổ cập về công nghệ thông tin cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh